TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 53/2022/HS-PT Ngày: 29-4-2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phận
Các Thẩm phán: Bà Hồ Thị Thanh Thúy; Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương;
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo N.T.N.H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: N.T.N.H, sinh năm 1994 tại huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số xxx/x, ấp T, xã T, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N.V.P, sinh năm 1968 và T.T.H.V, sinh năm 1968; Bị cáo có 03 người anh chị em ruột; Chồng: P.V.N, sinh năm 1991; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N.T.N.H mua bán quần áo, mỹ phẩm qua mạng Facebook và tại nhà ở ấp T, xã T, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Ngày 10/8/2019, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn dùng các tài khoản Facebook có tên khác nhau như: D.M, M.T, H.D và hình ảnh của Giấy chứng minh nhân dân mang tên T.T.N.U, sinh năm 1993, ĐKTT: ấp x, xã A, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (H tải từ trên mạng Facebook để sử dụng) để làm thông tin đặt mua hàng hóa của những người bán hàng qua mạng xã hội Facebook. Khi người bán đồng ý, H cho số điện thoại của H và số điện thoại của nhà xe T.D hoặc nhà xe P.T để người bán gửi hàng cho nhà

xe (thực chất số điện thoại này của H). Khi người bán gọi vào số điện thoại của nhà xe, H nghe máy nhưng đóng giả làm nhân viên của nhà xe nói là đã nhận tiền của người mua hàng, khi nào người mua nhận được hàng thì phía nhà xe sẽ làm thủ tục chuyển tiền vào tài khoản cho người bán hàng. Do đó, người bán tin tưởng nên đã gửi hàng cho nhà xe T.D hoặc nhà xe P.T giao hàng cho H tại xã G, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Sau khi nhận được hàng, H khóa số điện thoại, chặn Facebook, không cho người bán liên lạc để chiếm đoạt số hàng hóa nhận được. Trong thời gian từ ngày 13/8/2019 đến ngày 06/9/2019, bằng thủ đoạn nêu trên H đã lừa và chiếm đoạt tài sản của nhiều người, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Ngày 13/8/2019, H dùng tài khoản Facebook tên "D.M" và số điện thoại 0343xxxxxx xưng tên là T.T.N.U gọi và nhắn tin cho H.T.T.V ở ấp x, xã N, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, qua tài khoản "V kaka" (bán hàng qua mạng Facebook) đặt mua 123 (Một trăm hai mươi ba) bộ quần áo với số tiền 10.075.000 (Mười triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng. H cho số điện thoại 0349xxxxxx nói là số của nhà xe T.D và yêu cầu chị V gửi hàng cho xe T.D. Chị V gọi vào số điện thoại 0349xxxxxx thì H nghe máy nhưng giả là nhân viên của nhà xe T.D, trả lời đã nhận được tiền của U gửi. Khoảng 16 giờ cùng ngày, chị V gửi hàng cho xe T.D giao đến địa chỉ T.T.N.U ở ấp G, xã G, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, khoảng 20 giờ cùng ngày H nhận được hàng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạnh Phú kết luận: tổng giá trị 123 bộ quần áo nêu trên là 10.075.000 đồng (Mười triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

- Vụ thứ hai: Ngày 13/8/2019, H dùng tài khoản Facebook tên "D.M" và số điện thoại 0343370728 xưng tên là T.T.N.U, nhắn tin cho P.M.T ở số x/xx N.V.N, Phường x, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, qua tài khoản "Áo khoác chống nắng" (bán hàng qua mạng Facebook) đặt mua 150 (Một trăm năm mươi) áo khoác chống nắng với giá 11.750.000 (Mười một triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng. H cho số điện thoại 0349xxxxxx nói là số của nhà xe T.D và yêu cầu anh T gửi hàng cho xe T.D. Anh T gọi vào số điện thoại 0349xxxxxx thì H nghe máy nhưng giả là nhân viên của nhà xe T.D, trả lời đã nhận được tiền của U gửi. Ngày 14/8/2019 anh T gửi hàng cho xe T.D vận chuyển đến giao cho người nhận tên T.T.N.U ở ấp G, xã G, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, khoảng 15 giờ cùng ngày H nhận được hàng.

Sau khi nhận được hàng của chị V và anh T gửi, H chặn liên lạc qua tài khoản Facebook tên "D.M", tháo bỏ 02 sim số điện thoại di động để chị V và anh T không liên lạc được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 12/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạnh Phú kết luận: 150 áo khoác chống nắng trị giá 11.750.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

- Vụ thứ ba: Ngày 27/8/2019, H dùng Facebook tên "H.D" và số điện thoại 0374205088 liên lạc với tài khoản Facebook tên "Hồ Nhịp" của chị H.T.N (ĐKTT: xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam), đặt mua lô hàng mỹ phẩm có giá trị 7.820.000 (Bảy triệu tám trăm hai mươi ngàn) đồng, H cho số điện thoại nói là của nhà xe P.T và yêu cầu chị N gửi hàng cho xe P.T. Sau đó H gọi cho chị N từ số điện thoại nêu trên, giả là nhân viên của nhà xe P.T, xác nhận là đã nhận được tiền. Ngày 28/8/2019 chị N gửi số hàng hóa theo đơn đặt hàng của H cho xe P.T vận chuyển từ quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và giao hàng cho H tại xã G, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Nhận được hàng, H khóa tài khoản "H.D", tắt điện thoại di động và chiếm đoạt số tài sản nêu trên của chị N.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 26/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạnh Phú kết luận: tổng giá trị lô mỹ phẩm của chị H.T.N là 7.820.000 đồng (Bảy triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng).

- Vụ thứ tư: Ngày 05/9/2019, H dùng tài khoản Facebook tên "D.M" và số điện thoại 0374202088 xưng tên là T.T.N.U nhắn tin cho chị N.T.N.T ở số xx T.K, Phường x, Quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh, qua tài khoản Facebook "Xưởng may H.L" đặt mua 190 (Một trăm chín mươi) bộ quần áo với số tiền là 10.300.000 (Mười triệu ba trăm ngàn) đồng. H cho số điện thoại 0865889572 nói là của nhà xe P.T và yêu cầu chị T gửi hàng cho xe P.T. Sau đó, H gọi cho chị T từ số điện thoại nêu trên, giả là nhân viên của nhà xe P.T, xác nhận là đã nhận được tiền. Ngày 06/9/2019 chị T gửi hàng cho xe P.T giao đến ấp G, xã G, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Nhận được hàng, H khóa tài khoản trên Facebook, tắt điện thoại di động và chiếm đoạt số tài sản nêu trên của chị T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 12/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạnh Phú kết luận: 190 bộ quần áo nêu trên trị giá 10.280.000 đồng (Mười triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng).

- Vụ thứ năm: Ngày 06/9/2019, H dùng tài khoản Facebook tên "D.M" và số điện thoại 0865889572, đặt mua của anh L.M.Đ ở số xxx L.Đ.C, Khu phố x, phường T, quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh một lô hàng mỹ phẩm trị giá 6.728.400 (Sáu triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn bốn trăm đồng). Ngày 07/9/2019, anh Đ giao hàng đến khu vực Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thạnh Phú, lúc này H nói dối là không có nhà, yêu cầu anh Đ giao hàng cho em của H, rồi H chuyển khoản trả tiền sau. Anh Đ đồng ý, H đi đến khu vực Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phong nhận hàng đem về nhà.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 26/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạnh Phú kết luận: tổng giá trị lô mỹ phẩm của anh L.M.Đ là 6.728.400 đồng (Sáu triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn bốn trăm đồng).

Ngoài ra, ngày 10/8/2019 H sử dụng tài khoản Facebook tên "M.T" đặt mua 150 (Một trăm năm mươi) bộ áo chống nắng của người bán hàng qua mạng

Facebook (không xác định được tên, địa chỉ). Quá trình điều tra chưa xác định được bị hại, do đó Cơ quan điều tra sẽ tách ra làm rõ xử lý sau.

Vật chứng trong vụ án đã thu giữ: 02 (hai) thùng giấy bên trong có đựng các sản phẩm là hộp, chai, tuýp mỹ phẩm của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xuất nhập khẩu Mỹ phẩm H.W; 05 (năm) bao tải bên trong có đựng các loại quần áo người lớn. Sau khi thu giữ tất cả đồ vật, tài sản nêu trên đã được niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra, N.T.N.H đã tự nguyện giao nộp 02 điện thoại di động đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, gồm: 01 điện thoại hiệu Samsung màu xanh, không lắp sim và 01 điện thoại hiệu Masel màu đen, lắp sim Viettel 0374xxxxxx (đã được niêm phong).

Hiện Cơ quan điều tra đã trả cho chị H.T.T.V 123 (một trăm hai mươi ba) bộ quần áo các loại; chị N.T.N.T 190 (một trăm chín mươi) bộ quần áo các loại; chị H.T.N 01 thùng giấy bên trong chứa mỹ phẩm các loại; anh P.M.T 150 áo chống nắng; anh L.M.Đ 01 lô hàng mỹ phẩm của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xuất nhập khẩu Mỹ phẩm Hariwon. Hiện còn tạm giữ 150 (một trăm năm mươi) bộ áo chống nắng là tài sản H lừa đảo chiếm đoạt của bị hại chưa xác định được họ tên, địa chỉ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo N.T.N.H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo N.T.N.H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/01/2022, bị cáo N.T.N.H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo N.T.N.H 01 (một) năm tù về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng:

Từ ngày 13/8/2019 đến ngày 06/9/2019, N.T.N.H đã dùng thủ đoạn gian dối là sử dụng nhiều tài khoản Facebook và nhiều số điện thoại khác nhau để đặt mua hàng hóa của những người bán hàng qua mạng Facebook, H đã chiếm đoạt tài sản của 05 (năm) người với tổng số tiền là 46.653.400 đồng (bốn mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm đồng), cụ thể: chiếm đoạt của chị H.T.T.V 123 (một trăm hai mươi ba) bộ quần áo với số tiền là 10.075.000 đồng (mười triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng); anh P.M.T 150 (một trăm năm mươi) áo khoác chống nắng với giá 11.750.000 đồng (mười một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng); chị H.T.N một lô hàng mỹ phẩm trị giá 7.820.000 đồng (bảy tám triệu tám hai mươi hai ngàn đồng); chị N.T.N.T 190 (một trăm chín mươi) bộ quần áo với số tiền là 10.280.000 đồng (mười triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng); anh L.M.Đ một lô hàng mỹ phẩm trị giá 6.728.400 đồng (sáu triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn bốn trăm đồng). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để xử phạt bị cáo 01 năm tù. Bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn","thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đang nuôi con nhỏ, gia đình bên chồng bị cáo có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo diễn ra liên tục trong một thời gian dài đối với nhiều người là thể hiện sự cố ý và xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử lý nghiêm nhằm để cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong một khoảng thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp chứng cứ nào khác để được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đã đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm tù về "Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo N.T.N.H 01 (một) năm tù về "*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo N.T.N.H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú(3b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an và VKSND huyện Thạnh Phú(2b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú(1b);
- UBND xã T, huyện Thạnh Phú(1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

Lê Văn Phận